

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Kế hoạch số 189/KH-UBND
ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân công theo dõi, khắc phục các điểm nghẽn theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương. Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện đảm bảo các yêu cầu, nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Góp phần vào thực hiện hiệu quả việc thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở, trước hết là người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Xác định rõ đây là nội dung trọng tâm, khẩn trương thực hiện ngay và trong thời gian rất ngắn; phân đầu hoàn thành đảm bảo thời gian do Ban Chỉ đạo Trung ương, UBND tỉnh đã đề ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về phạm vi, thời gian triển khai thực hiện

- Phạm vi triển khai: Sở Xây dựng (bao gồm: các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở; công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở); các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.
- Thời gian thực hiện: Theo thời gian quy định tại Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Về thể chế và quy định

- (1) Rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật chuyên ngành để bảo đảm việc thực hiện DVCTT toàn trình hiệu quả, thực chất; công bố, công khai TTHC theo yêu cầu; tích hợp đầy đủ danh mục TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia.
- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
 - Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở.
 - Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Văn phòng UBND tỉnh.

- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đã hoàn thành; tiếp tục thực hiện thường xuyên.

(2) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế bắt buộc và đánh giá định kỳ việc thực hiện Khung kiến trúc Chính phủ số phiên bản 4.0, thiếu đội ngũ cán bộ am hiểu, triển khai Khung kiến trúc. Đồng thời yêu cầu về phát triển Khung kiến trúc 4.0, Kiến trúc chuyển đổi số trong đảng và Kiến trúc chính quyền số của các địa phương bảo đảm thống nhất, phù hợp với Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số trong bối cảnh chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đang triển khai.

(3) Phối hợp về ban hành danh mục và mã số các đơn vị hành chính phù hợp với phương án sắp xếp tổ chức bộ máy sáp nhập tỉnh, tổ chức chính quyền hai cấp.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đã hoàn thành; tiếp tục thực hiện thường xuyên.

(4) Phối hợp về ban hành quy chế hoạt động chung của bộ máy mới về chế độ báo cáo, công tác quản lý, điều phối, trao đổi văn bản.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Văn phòng UBND tỉnh.
- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đang triển khai.

3. Về hạ tầng, công nghệ

(1) Phối hợp về Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước còn bất cập về đầu tư, quản lý và khai thác sử dụng.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đã hoàn thành; tiếp tục thực hiện thường xuyên.

(2) Phối hợp về triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý đầu tư xây dựng.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng; các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đang triển khai; nghiên cứu, phối hợp tham mưu các thủ tục đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

(3) Phối hợp về triển khai các giải pháp bảo mật kênh truyền, bảo mật dữ liệu và cấp đầy đủ các thiết bị bảo mật cơ yếu đến cấp tỉnh, cấp xã để phục vụ ngay chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ.
- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đã hoàn thành; tiếp tục thực hiện thường xuyên.

4. Về hạ tầng, dữ liệu

(1) Phối hợp trong xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo lộ trình, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” để kết nối, liên thông, đồng bộ đưa vào khai thác, sử dụng.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp: Cấp trung ương: Bộ Xây dựng, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan; cấp tỉnh: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã.
- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đang triển khai; thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

(2) Phối hợp về thể chế hóa các quy định về dữ liệu, việc quản trị dữ liệu còn đang hoàn thiện; dữ liệu phục vụ các dịch vụ, tiện ích còn thiếu và còn trùng lặp, chưa chuẩn hóa, làm sạch để khai thác hiệu quả, đồng bộ.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp: Cấp trung ương: Bộ Xây dựng, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan; cấp tỉnh: Công an tỉnh.
- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đang triển khai; thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

(3) Phối hợp trong số hóa, lưu trữ hồ sơ, tài liệu còn khó khăn do số lượng tài liệu lưu trữ cơ quan, lưu trữ lịch sử của các đơn vị là rất lớn; nguồn lực kinh phí, con người cho chỉnh lý, số hóa chưa đáp ứng; trang thiết bị đầu cuối phục vụ công tác số hóa tại địa phương còn thiếu và chưa được đầu tư kịp thời.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Sở Nội vụ.

- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đang triển khai; thực hiện phân loại hồ sơ, tài liệu để xác định những loại tài liệu cần số hóa; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

5. Về các nền tảng ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp

(1) Phối hợp về các nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp quốc gia và cấp địa phương cần được rà soát, đánh giá, xác định vai trò để đầu tư nâng cấp thúc đẩy phục vụ chuyển đổi số toàn hệ thống chính trị.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đã hoàn thành; tiếp tục thực hiện thường xuyên.

(2) Phối hợp về thách thức trong việc thực hiện đề Cổng Dịch vụ công quốc gia là “một cửa số” duy nhất từ 01/7/2025: 1) Chất lượng dịch vụ không đồng đều; 2) Hạ tầng và hệ thống chưa đồng bộ; 3) Lỗi hệ thống và phản hồi tiêu cực từ người dùng; 4) Chậm công bố TTHC; 5) Vướng mắc pháp lý, nhiều quy định chuyên ngành chưa công nhận giá trị pháp lý của hồ sơ điện tử, buộc người dân phải nộp cùng với bản giấy, làm giảm hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; 6) Các địa phương cập nhật thông tin cơ quan, TTHC, DVC và đồng bộ với hệ thống địa phương theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; 7) Nhiều tỉnh chưa thống nhất lựa chọn hệ thống sử dụng sau sáp nhập, gây chậm tiến độ tích hợp và kết nối thử nghiệm; 8) Một số địa phương đề xuất giữ tên nhưng dùng mã tỉnh khác, trái với Quyết định 09/2025/QĐ-TTg, cần Bộ KHCN hướng dẫn hoặc báo cáo Thủ tướng; 9) 06 DVC trong lĩnh vực việc làm mới dừng ở bước thử nghiệm do chưa có kết nối dữ liệu BHXH với Trung tâm dữ liệu quốc gia; 10) TTHC còn phức tạp, nhiều thành phần hồ sơ, gây khó khăn trong khai báo và số hóa thông tin; 11) Dù đã có các CSDL quốc gia như dân cư, bảo hiểm xã hội, hộ tịch và ứng dụng VNeID, nhưng các giấy tờ cơ bản như CCCD, giấy kết hôn... vẫn chưa được cắt giảm, dẫn đến người dân phải khai lại thông tin nhiều lần, chưa tận dụng tốt dữ liệu đã có.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đã hoàn thành; tiếp tục thực hiện thường xuyên.

(3) Phối hợp về các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử, bộ, ngành, địa phương (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; Hệ thống thông tin theo dõi nhiệm vụ...) cần rà soát, đánh giá để nâng cấp, cập nhật đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đã hoàn thành; tiếp tục thực hiện thường xuyên.

(4) Phối hợp về mô hình hệ thống Một cửa, Một cửa liên thông; Trung tâm phục vụ hành chính công; giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới trong phạm vi cấp tỉnh, cần rà soát để: 1) Nhanh chóng bố trí trụ sở, trang cấp thiết bị, hệ thống hạ tầng mạng đáp ứng yêu cầu Nghị định số 118/2025/NĐ-CP bảo đảm giải quyết TTHC bao gồm cả trực tiếp, trực tuyến 100% thủ tục hành chính phi địa giới cấp tỉnh; 2) Nâng cao chất lượng phục vụ và năng suất lao động, chuyên nghiệp hoá và trả lương cạnh tranh với khu vực tư nhân; 3) Tận dụng ngay các trụ sở hiện có sau sáp nhập, bảo đảm khang trang, hiện đại và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi giao dịch.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính.
- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đã hoàn thành; tiếp tục thực hiện thường xuyên.

(5) Phối hợp về ứng dụng họp trực tuyến từ Trung ương đến cấp xã cần được rà soát, cập nhật tên địa bàn mới. Hệ thống truyền hình hội nghị (THHN) chuyên dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã được triển khai thông suốt từ Trung ương đến cấp xã, theo mô hình hệ thống hai cấp kết nối liên thông.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đã khảo sát, lấy ý kiến Đề án tại Sở.

6. Về nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

(1) Phối hợp về thiếu hụt lớn về nhân lực chuyển đổi số, công nghệ thông tin tại địa phương. Lực lượng cán bộ, công chức có chuyên môn CNTT còn thiếu, chủ yếu là kiêm nhiệm, không đủ năng lực để quản lý, vận hành các hệ thống thông tin hiện đại.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Sở Nội vụ.

- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đang triển khai; tham mưu cấp thẩm quyền xây dựng cơ chế chính sách tuyển dụng, thu hút cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn giỏi, xuất sắc về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

(2) Phối hợp về trình độ, năng lực, kỹ năng số của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt ở cấp xã còn rất hạn chế, không đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu của giai đoạn mới.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đang triển khai; tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số có liên quan của ngành Xây dựng cho cán bộ, công chức, viên chức của sở và UBND các xã phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh.

(3) Phối hợp về chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút, giữ chân và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số trong khu vực công.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Sở Nội vụ.

- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đang triển khai; tham mưu cấp thẩm quyền xây dựng chính sách để thu hút, giữ chân và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số trong khu vực công.

(4) Đào tạo, tập huấn sớm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức, kỹ năng số cần thiết để phục vụ công việc.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp cấp sở và tương đương: Sở Nội vụ.

- Kết quả, giải pháp thực hiện: Tiếp tục thực hiện thường xuyên.

7. Về nguồn lực tài chính

(1) Phối hợp về quy trình, thủ tục giải ngân vốn đầu tư công và chi thường xuyên cho công nghệ thông tin ở cấp thực thi vẫn phức tạp, nhiều bước.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở; các phòng thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp: Cấp trung ương: Bộ Tài chính; cấp tỉnh: Sở Tài chính.

- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đang triển khai; tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với quy trình, thủ tục giải ngân vốn đầu tư công và chi thường xuyên cho công nghệ thông tin.

(2) Phối hợp về thiếu cơ chế tài chính đặc thù cho nhiệm vụ cấp bách: Thiếu cơ chế tài chính đặc thù, linh hoạt cho các nhiệm vụ chuyển đổi số khẩn cấp, đột xuất, khiến các cơ quan không thể phản ứng kịp thời với các yêu cầu phát sinh.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở; các phòng thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp: Cấp trung ương: Bộ Tài chính; cấp tỉnh: Sở Tài chính.
- Kết quả, giải pháp thực hiện: Đang triển khai; tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế tài chính đặc thù cho nhiệm vụ cấp bách.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở được giao chủ trì, phối hợp có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch này; phổ biến, quán triệt, phân công cụ thể đến từng bộ phận, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý để tổ chức thực hiện.

2. Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này tại Sở Xây dựng; phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan có thẩm quyền trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; tổng hợp kết quả việc triển khai, tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo kết quả cho Công an tỉnh (*qua Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH*) theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh của Sở Xây dựng tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh (qua Phòng CS QLHCvTTXH);
- UBND tỉnh (để b/c);
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị Sở;
- LĐVP (để biết);
- Lưu: VT, ntnam.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Lân